

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 952 /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Đường nội Quốc lộ 8A  
- Cụm công nghiệp Thái Yên - Quốc lộ 15A, huyện Đức Thọ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 ban hành quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 28/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 ban hành quy định phân cấp một số nội dung về công tác thẩm định, tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;*

*Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 10/NQ-HĐND ngày 25/6/2021 về việc cho ý kiến đối với dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Hà Tĩnh; số 16/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 về việc quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án trên địa bàn tỉnh; số 66/NQ-HĐND ngày 28/01/2022 về việc điều chỉnh Chủ đầu tư các dự án đầu tư công tại Nghị Quyết số 269/NQ-HĐND ngày 18/3/2021 và Nghị Quyết số 16/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh;*

*Theo đề nghị của UBND huyện Đức Thọ tại Tờ trình số 357/TTr-UBND ngày 24/02/2022 và Văn bản số 855/UBND-DA ngày 14/4/2022; của Sở Xây dựng tại Văn bản số 60/SXD-QHHT6 ngày 15/3/2022; báo cáo kết quả thẩm định, đề xuất của Sở Giao thông Vận tải tại Văn bản số 1184/BC-SGTVT ngày 21/4/2022*

(kèm theo Biên bản làm việc thống nhất phạm vi thiết kế nút giao giữa đường bộ cao tốc đoạn Bãi Vọt - Hàm Nghi (Km481+092) và đường nối Quốc lộ 8A - Cụm công nghiệp Thái Yên - Quốc lộ 15A, huyện Đức Thọ giữa Sở Giao thông Vận tải, UBND huyện Đức Thọ, Ban QLDA Thăng Long).

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đường nối Quốc lộ 8A - Cụm công nghiệp Thái Yên - Quốc lộ 15A, huyện Đức Thọ.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

3. Chủ đầu tư: UBND huyện Đức Thọ

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1 Mục tiêu: Từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng trong vùng theo quy hoạch được duyệt, tạo động lực phát triển làng nghề mộc truyền thống Thái Yên và phát triển sản xuất, kinh doanh Cụm công nghiệp Thái Yên, huyện Đức Thọ; đáp ứng nhu cầu giao thông trong vùng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và từng bước xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng:

Đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông nối Quốc lộ 8A qua Cụm công nghiệp Thái Yên đến Quốc lộ 15A với tổng chiều dài tuyến  $L=5.924,01\text{m}$  (bao gồm cả đoạn khoảng Km1+194,53 - Km2+386,06 trùng với nút giao đường bộ cao tốc); điểm đầu Km0+00 giao Quốc lộ 8A tại Km4+897; điểm cuối Km5+924,01 giao Quốc lộ 15A tại Km372+750. Tuyến thiết kế đạt tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng theo TCVN 4054-2005, riêng đoạn Km0+00 - Km0+637,70 thiết kế theo quy hoạch chi tiết mở rộng Cụm công nghiệp Thái Yên và hiện trạng; đoạn Km0+637,70 - Km0+896,07 đã đầu tư nên giữ nguyên; đoạn Km0+896,07 - Km1+194,53 đã đầu tư 1/2 mặt cắt theo quy hoạch nên chỉ đầu tư 1/2 mặt cắt còn lại; đoạn khoảng Km1+194,53 - Km2+386,06 do trùng phạm vi đang nghiên cứu xây dựng nút giao của Dự án đường bộ cao tốc nên tạm thời không tính khối lượng trong dự án; quy mô, giải pháp thiết kế chủ yếu như sau:

4.2.1. Bình đồ, trắc dọc: Tim tuyến theo quy hoạch đối với đoạn thuộc Dự án Quy hoạch chi tiết mở rộng Cụm công nghiệp Thái Yên; đoạn ngoài phạm vi Dự án Quy hoạch chi tiết mở rộng Cụm công nghiệp Thái Yên, cơ bản bám theo đường cũ hiện có, cải thiện cục bộ một số vị trí bình đồ tuyến đảm bảo phù hợp với các chỉ tiêu kỹ thuật, trên cơ sở phù hợp với quy mô, cấp hạng tuyến đường và điều kiện địa hình, địa vật thực tế, hạn chế tối đa giải phóng mặt bằng.

4.2.2. Trắc ngang:

- Đoạn Km0+00 - Km0+637,70: Bề rộng nền đường  $B_{\text{nền}} = 19,5\text{m}$ , bề rộng mặt đường  $B_{\text{mặt}} = 15,0\text{m}$ , bề rộng vỉa hè  $B_{\text{vỉa hè}} = 2,50\text{m} + 2,00\text{m} = 4,5\text{m}$ ; độ dốc ngang mặt đường  $i_m = 2\%$ , độ dốc ngang vỉa hè  $i_{\text{vh}} = 1,5\%$ ;

- Đoạn Km0+637,70 - Km0+896,07: Giữ nguyên theo hiện trạng;

- Đoạn Km0+896,07 - Km1+194,53: Đầu tư 1/2 mặt đường phía trái tuyến: Bề rộng mặt đường  $B_{\text{mặt}} = 7,5\text{m}$ , bề rộng vỉa hè  $B_{\text{vỉa hè}} = 9,0\text{m}$ ; độ dốc ngang mặt đường  $i_m = 2\%$ , độ dốc ngang vỉa hè  $i_{\text{vh}} = 1,5\%$ ;

- Đoạn Km2+386,06 - Km5+924,01: Bề rộng nền đường  $B_{\text{nền}} = 9,0\text{m}$ , bề rộng mặt đường  $B_{\text{mặt}} = 7,0\text{m}$ , bề rộng lề đất  $B_{\text{lđ}} = 2 \times 1,0\text{m} = 2,0\text{m}$ ; độ dốc ngang mặt đường  $i_m = 2\%$ , độ dốc ngang lề đường  $i_{\text{lđ}} = 4\%$ .

4.2.3. Nền đường: Đắp đất đồi đầm chặt  $K \geq 0,95$  ( $\text{CBR} \geq 4$ ), đối với phần nền đường mở rộng, làm mới 50cm dưới đáy áo đường đảm bảo độ đầm chặt  $K \geq 0,98$  ( $\text{CBR} \geq 6$ ); trước khi đắp đào bóc lớp hữu cơ dày tối thiểu 30cm, đánh cấp với các đoạn có độ dốc ngang đường tự nhiên  $\geq 20\%$ ; độ dốc mái ta luy nền đường đào 1/1, nền đường đắp 1/1,5.

4.2.4. Kết cấu mặt đường:

- Đoạn Km0+00 - Km1+194,53 thiết kế đảm bảo mô đun đàn hồi  $E_{yc} \geq 155\text{MPa}$ , gồm các lớp tính từ trên xuống như sau:

+ Đối với mặt đường làm mới, mở rộng: Lớp bê tông nhựa C19 dày 7cm; tưới nhựa thấm bảm, tiêu chuẩn nhựa  $1,0 \text{ kg/m}^2$ ; lớp móng cấp phối đá dăm loại I dày 24cm; lớp móng cấp phối đá dăm loại II dày 32cm;

+ Đối với mặt đường tăng cường trên nền cũ: Lớp bê tông nhựa C19 dày 7cm; tưới nhựa thấm bảm, tiêu chuẩn nhựa  $1,0 \text{ kg/m}^2$ ; lớp móng cấp phối đá dăm loại I dày 24cm; lớp móng cấp phối đá dăm loại II dày tối thiểu 15cm.

- Đoạn Km2+386,06 - Km5+924,01 thiết kế đảm bảo mô đun đàn hồi  $E_{yc} \geq 133\text{MPa}$  gồm các lớp tính từ trên xuống như sau:

+ Đối với mặt đường làm mới, mở rộng: Lớp bê tông nhựa C19 dày 7cm; tưới nhựa thấm bảm, tiêu chuẩn nhựa  $1,0 \text{ kg/m}^2$ ; lớp móng cấp phối đá dăm loại I dày 15cm; lớp móng cấp phối đá dăm loại II dày 28cm;

+ Đối với mặt đường tăng cường trên nền cũ: Lớp bê tông nhựa C19 dày 7cm; tưới nhựa thấm bảm, tiêu chuẩn nhựa  $1,0 \text{ kg/m}^2$ ; lớp móng cấp phối đá dăm loại I dày 15cm; lớp móng cấp phối đá dăm loại 2 dày tối thiểu 12cm.

- Vỉa hè: Đoạn Km0+00 - Km0+637,70 và đoạn Km0+896,07 - Km1+194,53 bên trái tuyến thiết kế vỉa hè với kết cấu tính từ trên xuống bao gồm: Lớp gạch Terazo dày 5cm trên lớp vữa dày 2cm; lớp móng bằng bê tông mác 100 dày 10cm.

- Bó vỉa, đan rãnh: Thiết kế bó vỉa, đan rãnh bằng BTXM M250 đối với những đoạn thiết kế mới vỉa hè.

4.2.5. Cầu trên tuyến: Làm mới 01 đơn nguyên cầu Bình Định và làm mới cầu Kênh:

a) Đơn nguyên cầu Bình Định tại Km0+879,26: Cầu vĩnh cửu bằng BTCT và BTCT dự ứng lực, bề rộng cầu  $B = 7,5\text{m} + 2 \times 0,5\text{m} = 8,5\text{m}$ , tải trọng thiết kế HL93, tần suất thiết kế  $P = 4\%$ , sông không thông thuyền, thiết kế với sơ đồ nhịp  $1 \times 24\text{m}$ , chiều dài toàn cầu tính đến đuôi mỏ  $L_{\text{tc}} = 32,115\text{m}$ ;

- Kết cấu phần trên: Mặt cắt ngang gồm 08 dầm bản BTCT DƯL 40MPa, chiều cao dầm  $h_d = 95\text{cm}$ ; bản mặt cầu BTCT 30MPa dày 15cm; lớp phủ mặt cầu bằng bê tông nhựa C19 dày 7cm, độ dốc ngang mặt cầu 2%; gờ lan can bằng BTCT 25MPa; khe co giãn dạng ray; gờ cao su cốt bản thép.

- Kết cấu móng: Dạng móng chữ U, bằng BTCT 25MPa, móng móng đặt trên nền 05 cọc khoan nhồi BTCT 30MPa, đường kính  $D = 1,0\text{m}$ , chiều dài cọc dự kiến  $L_{dk} = 32\text{m}$ .

b) Cầu Kênh tại Km3+326,28: Cầu xây dựng vĩnh cửu bằng BTCT và BTCT dự ứng lực, bề rộng cầu  $B = 8,5\text{m} + 2 \times 0,5\text{m} = 9,5\text{m}$ , tải trọng thiết kế HL93, tần suất thiết kế 1%, bố trí với sơ đồ nhịp  $(8+15+8)\text{m}$ , chiều dài toàn cầu tính đến đuôi móng  $L_{tc} = 36,2\text{m}$ .

- Kết cấu trên: Mặt cắt ngang gồm 9 dầm bản BTCT DƯL 40MPa, chiều cao dầm  $h_d = 40\text{cm}$  (đối với dầm nhịp  $L = 8\text{m}$ ) và  $h_d = 55\text{cm}$  (đối với dầm nhịp  $L = 15\text{m}$ ); liên kết ngang bằng lớp bê tông cốt thép liên kết bản 30MPa dày 15cm; lớp phủ mặt cầu bằng bê tông nhựa C19 dày 7cm, độ dốc ngang mặt cầu 2%; gờ lan can bằng BTCT 25MPa; khe co giãn dạng ray; gờ cao su cốt bản thép.

- Kết cấu phần dưới:

+ Móng cầu dạng móng chữ U bằng BTCT 25MPa; móng móng đặt trên hệ 03 cọc khoan nhồi đường kính  $D = 1,0\text{m}$ , chiều dài cọc dự kiến  $L_{dk} = 29\text{m}$ .

+ Trụ cầu dạng trụ đặc thân hẹp bằng BTCT 25MPa; móng trụ đặt trên hệ 04 cọc khoan nhồi đường kính  $D = 1,0\text{m}$ ; chiều dài cọc dự kiến  $L_{dk} = 27\text{m}$ .

4.2.6. Công thoát nước: Làm mới 04 công hộp gồm: 02 công hộp  $B \times H = 1,0 \times 1,0\text{m}$ , 02 công hộp  $B \times H = 2,0 \times 1,5\text{m}$ ; nối thêm 19 công các loại gồm: 12 công bản  $B = 0,75\text{m}$ ; 01 công bản  $B = 1,0\text{m}$ ; 02 công bản  $B = 2,0\text{m}$ ; 03 công tròn  $D = 1,0\text{m}$ ; 01 công tròn  $D = 2 \times 1,0\text{m}$ . Kết cấu công như sau:

- Kết cấu công hộp: Móng công, sân công, chân khay, tường đầu, tường cánh bằng bê tông M150, ống công bằng bê tông cốt thép M300;

- Công bản nối thêm các loại: Móng công, sân công, chân khay, tường đầu, tường cánh bằng bê tông mác 150, tấm bản bằng bê tông cốt thép M300 đồ lắp ghép;

- Công tròn nối thêm: Móng công, sân công, chân khay, tường đầu, tường cánh bằng bê tông mác 150, ống công bằng bê tông cốt thép M300 đồ lắp ghép.

4.2.7. Hệ thống thoát nước dọc:

- Đối với các đoạn nền đường đào hoặc đắp thấp thiết kế rãnh hình thang  $(b+B) \times h = (40+120) \times 40\text{cm}$  dọc hai bên tuyến.

- Đối với các đoạn qua khu vực đông dân cư bố trí rãnh bằng BTCT khẩu độ  $B = 0,5\text{m}$ .

- Hoàn trả mương thủy lợi: Đoạn Km0+00 - Km0+637,70 thiết kế hoàn trả mương thủy lợi trái tuyến bằng BTCT khẩu độ  $B = 0,8\text{m}$  chạy dọc vỉa hè.

4.2.8. Thiết kế nút giao, đường giao:

- Nút giao: Toàn tuyến thiết kế 03 nút giao cùng mức, dạng giản đơn, đảm

bảo điều kiện xe chạy an toàn, êm thuận, dễ nhận biết. Kết cấu mặt đường nút giao tương tự kết cấu mặt đường tuyến chính.

- Vuốt nổi đường giao dân sinh: Đối với các vị trí giao đường ngang dân sinh, thiết kế vuốt nổi vào tuyến chính đảm bảo hài hòa, êm thuận.

4.2.9. Hệ thống an toàn giao thông (ATGT): Thiết kế hệ thống ATGT theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019.

4.2.10. Hệ thống điện chiếu sáng:

Xây dựng tuyến điện chiếu sáng có tổng chiều dài  $L = 1.737\text{m}$ , gồm 38 cột đèn chiếu sáng đường phố cao 11m và 02 cột cao 14m. Cột điện sử dụng thân cột thép tròn côn cao  $H = 9,0\text{m}$  gắn cần đèn tròn côn đơn có chiều cao 2m và độ vươn cần đèn 1,5m, loại bóng đèn LED-150W-220V, đèn pha LED 300W-220V có chế độ tiết giảm công suất theo thời gian (DIMMING) và công điều khiển 1-10V kết nối Trung tâm điều khiển chiếu sáng. Cáp ngầm sử dụng loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-0,6(1)kV có tiết diện  $3 \times 16 + 1 \times 10\text{mm}^2$ . Móng cột bê tông mác 200 trên lớp bê tông lót mác 100. Tủ điều khiển chiếu sáng lắp đặt ngoài trời. Vỏ tủ bằng tôn dày 1,5mm, sơn tĩnh điện hoặc Inox, công suất tủ: 3P-100A/0,4(1)kV.

4.2.11. Các hạng mục khác theo hồ sơ thiết kế đã thẩm định.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty Cổ phần GAMA Miền Trung; Địa chỉ: số 44, đường La Sơn Phu Tử, thành phố Hà Tĩnh.

Chủ nhiệm dự án: KS Hoàng Thái Thuận.

6. Địa điểm xây dựng: huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Diện tích sử dụng đất: Khoảng 9,5ha.

7. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm B, công trình giao thông, cấp III.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

8.1. Số bước thiết kế: 02 bước (thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công).

8.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát TCCS 31:2020/TCĐBVN.

- Khoan thăm dò địa chất công trình TCVN 9437:2012.

- Quy trình tính toán dòng chảy lũ TCVN 9845-2013.

- Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054-2005.

- Tiêu chuẩn thiết kế đường đô thị TCXDVN 104:2007.

- Tiêu chuẩn thiết kế cầu đường bộ TCVN 11823-2017.

- Quy trình thiết kế cầu cống theo trạng thái giới hạn 22TCN18-79.

- Tiêu chuẩn thiết kế áo đường mềm 22TCN 211-06.

- Tiêu chuẩn thiết kế áo đường cứng 22TCN223-95.

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41:2019/BGTVT.

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành khác.

9. Tổng mức đầu tư: **85.000.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Tám mươi lăm tỷ đồng*), trong đó:

Chi phí GPMB:	12.409.640.000 đồng
Chi phí xây dựng:	55.911.252.000 đồng
Chi phí quản lý dự án:	1.126.866.000 đồng
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	3.889.178.000 đồng
Chi phí khác:	831.840.000 đồng
Chi phí dự phòng:	10.831.224.000 đồng

10. Tiến độ thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.

11. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung ương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: 70,0 tỷ đồng.

- Ngân sách tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 245/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh và chủ đầu tư huy động các nguồn vốn hợp pháp khác: 15,0 tỷ đồng.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án theo quy định hiện hành.

13. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức bồi thường, GPMB triển khai thực hiện dự án đúng tiến độ.

**Điều 2.** Trong mọi trường hợp UBND huyện Đức Thọ (Chủ đầu tư) và Sở Giao thông Vận tải phải chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh về tính chính xác, phù hợp đối với các nội dung đề xuất tại báo cáo thẩm định nêu trên; đảm bảo chất lượng, phát huy hiệu quả vốn đầu tư, không gây thất thoát vốn đầu tư.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện:

1. UBND huyện Đức Thọ (Chủ đầu tư) tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020, Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019, các quy định hiện hành và nội dung lưu ý, kiến nghị của Sở Giao thông Vận tải tại Báo cáo kết quả thẩm định số 1184/BC-SGTVT ngày 21/4/2022; triển khai thi công đảm bảo an toàn, hoàn thành dự án đúng quy định, đảm bảo chất lượng, tiến độ, phát huy hiệu quả vốn đầu tư, không gây thất thoát vốn đầu tư; thực hiện việc nghiệm thu, thanh, quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

2. Đoạn khoảng từ Km1+194,53 - Km2+386,06 của Dự án đường nối QL8A - Cụm công nghiệp Thái Yên - QL15A do UBND huyện Đức Thọ làm Chủ đầu tư giao cắt với Dự án đường bộ cao tốc đoạn Bãi Vọt - Hàm Nghi tại lý trình khoảng Km481+090 do Ban QLDA Thăng Long làm Chủ đầu tư, hiện đang lập Báo cáo nghiên cứu khả thi (dự kiến tháng 6/2022 hoàn thành), phương án nút

giao cắt đang được Ban QLDA Thăng Long nghiên cứu và đưa vào thiết kế tổng thể trong Dự án đường bộ cao tốc, nên về khối lượng đoạn Km1+194,53 - Km2+386,06 không tính trong Dự án đường nối QL8A - Cụm công nghiệp Thái Yên - QL15A. Sở Giao thông Vận tải chịu trách nhiệm làm việc với Bộ Giao thông Vận tải, Ban QLDA Thăng Long và các đơn vị liên quan để soát xét, đề xuất đảm bảo phương án nút giao nêu trên được đưa vào thiết kế tổng thể Dự án đường bộ cao tốc theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện các bước tiếp theo, căn cứ hồ sơ thiết kế của hai dự án, tiến độ thực hiện và thực tế hiện trường, giao UBND huyện Đức Thọ phối hợp Ban QLDA Thăng Long để thống nhất phạm vi tính khối lượng của các dự án phù hợp, tránh trùng lặp.

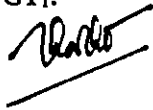
3. Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông Vận tải theo chức năng nhiệm vụ, kiểm tra, hướng dẫn Chủ đầu tư tổ chức thực hiện đúng quy định hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông Vận tải, Xây dựng, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Đức Thọ (Chủ đầu tư) và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- PCVP Trần Nguyên Thọ;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, KT<sub>1</sub>, GT<sub>1</sub>.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Võ Trọng Hải**